

LUYỆN TẬP VỀ PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN

I – BÀI TẬP

1. Cho biết đặc điểm chung và cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ trong phong cách ngôn ngữ chính luận được thể hiện như thế nào ở đoạn trích sau :

Trước hết nói về Đảng. Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

(Hồ Chí Minh)

2. Hãy chỉ ra những yếu tố mang lại tính biểu cảm trong đoạn trích sau đây :

Dầu trời nổi, dầu cực khổ thế nào mặc lòng, miễn là có kẻ mang đai đội mũ ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ áo rộng khăn đen lúc nhúc lay dưới, trăm nghìn năm như thế cũng xong ! Dân khôn mà chi ! Dân ngu mà chi ! Dân lợi mà chi ! Dân hại mà chi ! Dân càng nô lệ, ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý ! Chẳng những thế mà thôi, "một người làm quan một nhà có phước", dầu tham, dầu nhũng, dầu vợ vét, dầu rút tĩa của dân thế nào cũng không ai phảm bình ; dầu lấy lúa của dân mua vườn sấm ruộng, xây nhà làm cửa cũng không ai chê bai. Người ngoài thì khen đắc thời, người nhà thì dựa hơi quan, khiến những kẻ ham mỗi phú quý không đua chen vào đám quan trường sao được. Quan lại đời xưa đời nay của ta là thế đấy ! Luân lí của bọn thượng lưu – tôi không gọi bọn ấy là thượng lưu, tôi chỉ mượn hai chữ thượng lưu nói cho anh em để hiểu mà thôi – ở nước ta là thế đấy !

(Phan Châu Trinh)

3. Bài tập 3, sách giáo khoa, trang 138.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Bài tập này trích một phần trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

a) Về đặc điểm chung của phong cách ngôn ngữ chính luận thể hiện trong văn bản, cần lần lượt xem xét :

– *Tính công khai về chính kiến, tư tưởng lập trường chính trị, xã hội.* Đoạn trích trình bày một cách sáng tỏ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng.

– *Tính chặt chẽ trong lập luận.* Đặc điểm này thể hiện trong bố cục của đoạn trích (gồm bốn đoạn văn, tính mạch lạc về nội dung từ đoạn 1 qua đoạn 2, đoạn 3 và đoạn cuối), trong quan hệ giữa các câu của mỗi đoạn văn.

– *Tính truyền cảm mạnh mẽ.* Đoạn trích tuy không dùng những phương tiện đặc thù để biểu thị cảm xúc, nhưng vẫn toát lên tình cảm chân thành và mãnh liệt của tác giả.

b) Về cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ, cần hết sức chú ý đặc điểm về từ ngữ (dùng từ ngữ toàn dân, nhất là từ ngữ chính trị, xã hội), về kiểu câu (câu có cấu trúc đa dạng : có câu đơn, có câu ghép, có câu vắng chủ ngữ ; có câu trần thuật, có câu cầu khiến).

2. Về những yếu tố mang lại tính biểu cảm trong đoạn trích, cần chú ý :

- Dùng câu cảm thán.
- Dùng kiểu điệp cấu trúc.

3. Về những biện pháp tu từ được vận dụng trong đoạn trích, cần chú ý :

- Biện pháp điệp ngữ (*nào là ; nào là...*).
- Biện pháp liệt kê.
- Biện pháp hoán dụ ("*Kim Vân Kiều quốc*", "*Đại Kim Vân Kiều tộc*").